

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN 5 – TUẦN 9

Chủ đề: Viết các số đo dưới dạng số thập phân

ĐỀ 1

Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) $8\text{m } 5\text{dm} = 8,5\text{m}$

b) $8\text{m } 5\text{dm} = 8,05\text{m}$

c) $24\text{m } 7\text{cm} = 24,7\text{m}$

d) $24\text{m } 7\text{cm} = 24,07\text{m}$

e) $82\text{dm } 2\text{mm} = 82,2\text{dm}$

f) $82\text{dm } 2\text{mm} = 82,02\text{dm}$

g) $91\text{km } 25\text{m} = 91,25\text{km}$

h) $91\text{km } 25\text{m} = 91,025\text{km}$

Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) $523\text{kg} = 5,23\text{ tạ}$

b) $523\text{kg} = 52,3\text{ tạ}$

c) $758\text{kg} = 7,58\text{ tấn}$

d) $758\text{kg} = 0,758\text{ tấn}$

Bài 3: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:Điền số vào chỗ chấm $23554\text{ m}^2 = \dots\dots\dots\text{ha}$

A. 2,3554

B. 23,554

C. 235,54

D. 2355,4

Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Một khu rừng hình chữ nhật có chiều dài 5,8km, chiều rộng bằng $\frac{11}{29}$ chiều dài. Hỏi diện tích rừng bao nhiêu héc-ta?

A. 12,76ha

B. 127,6ha

C. 1276ha

Bài 5: Viết kết quả dưới dạng số thập phân.

Một xe máy trung bình mỗi phút đi được 520m. Hỏi :

a) Mỗi giờ xe máy đi được bao nhiêu ki-lô-mét?

b) Xe máy đi được 32km 500m thì hết bao nhiêu phút?

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 6: Viết kết quả dưới dạng số thập phân.

Bốn con bò ăn hết 1,5 tạ cỏ trong một ngày. Hỏi 2 con bò như thế trong 30 ngày ăn hết bao nhiêu tấn cỏ?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 7: Viết kết quả dưới dạng số thập phân.

Một khu đất hình vuông có chu vi là 3km. Hỏi diện tích khu đất đó là bao nhiêu héc-ta?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Bài 1:

Phương pháp giải:

Áp dụng kiến thức:

$$1\text{dm} = \frac{1}{10}\text{m}; \quad 1\text{cm} = \frac{1}{100}\text{m};$$

$$1\text{mm} = \frac{1}{100}\text{dm}; \quad 1\text{m} = \frac{1}{1000}\text{km}.$$

Cách giải:

$$\text{Ta có: } 8\text{m } 5\text{dm} = 8\frac{5}{10}\text{m} = 8,5\text{m}.$$

$$24\text{m } 7\text{cm} = 24\frac{7}{100}\text{m} = 24,07\text{m}.$$

$$82\text{dm } 2\text{mm} = 82\frac{2}{100}\text{dm} = 82,02\text{dm}.$$

$$91\text{km } 25\text{m} = 91\frac{25}{1000}\text{km} = 91,025\text{km}.$$

Vậy ta có kết quả:

a) $8\text{m } 5\text{dm} = 8,5\text{m}$

Đ

b) $8\text{m } 5\text{dm} = 8,05\text{m}$

S

c) $24\text{m } 7\text{cm} = 24,7\text{m}$

S

d) $24\text{m } 7\text{cm} = 24,07\text{m}$

Đ

e) $82\text{dm } 2\text{mm} = 82,2\text{dm}$

S

f) $82\text{dm } 2\text{mm} = 82,02\text{dm}$

Đ

g) $91\text{km } 25\text{m} = 91,25\text{km}$

S

h) $91\text{km } 25\text{m} = 91,025\text{km}$

Đ

Bài 2:

Phương pháp giải:

$$\text{Áp dụng: } 1\text{kg} = \frac{1}{100}\text{ tạ}; \quad 1\text{kg} = \frac{1}{1000}\text{ tấn}.$$

Cách giải:

Ta có:

$$523\text{kg} = 500\text{kg} + 23\text{kg} = 5 \text{ tạ } 23\text{kg} = 5\frac{23}{100} \text{ tạ} = 5,23 \text{ tạ.};$$

$$758\text{kg} = \frac{758}{1000} \text{ tấn} = 0,758 \text{ tấn.}$$

Vậy ta có kết quả:

a) $523\text{kg} = 5,23 \text{ tạ}$ Đ

b) $523\text{kg} = 52,3 \text{ tạ}$ S

c) $758\text{kg} = 7,58 \text{ tấn}$ S

d) $758\text{kg} = 0,758 \text{ tấn}$ Đ

Bài 3:

Phương pháp giải:

Áp dụng kiến thức: $1\text{ha} = 10000\text{m}^2$ hay $1\text{m}^2 = \frac{1}{10000} \text{ ha}$.

Cách giải:

Ta có:

$$\begin{aligned} 23554\text{m}^2 &= 20000\text{m}^2 + 3554\text{m}^2 \\ &= 2\text{ha } 3554\text{m}^2 = 2\frac{3554}{10000} \text{ ha} = 2,3554\text{ha.} \end{aligned}$$

Vậy đáp án đúng là A.

Bài 4:

Phương pháp giải:

Để giải bài toán ta thực hiện các bước sau:

- Đổi: $5,8\text{km} = 58\text{hm}$.

- Tính chiều rộng khu rừng = chiều dài $\times \frac{11}{29}$.

- Tính diện tích của khu rừng = chiều dài \times chiều rộng.

Cách giải:

Ta có: $5,8 \text{ km} = 58\text{hm}$.

Chiều rộng của khu rừng là:

$$58 \times \frac{11}{29} = 22 \text{ (hm)}$$

Diện tích của khu rừng là:

$$58 \times 22 = 1276 \text{ (hm}^2\text{)}$$

$$1276\text{hm}^2 = 1276\text{ha.}$$

Đáp số: 1276ha.

Vậy đáp án đúng là C.

Bài 5:

Phương pháp giải:

Để giải bài này ta thực hiện các bước sau:

- Đổi: 1 giờ = 60 phút; 32km 500m = 32500m.
- Tính quãng đường đi được trong 1 giờ = quãng đường đi được mỗi phút \times 60, sau đó đổi số đo vừa tìm được sang đơn vị ki-lô-mét.
- Tính thời gian đi hết quãng đường 32km 500m hay 32500m ta thực hiện phép chia $32500 : 520$.

Cách giải:

a) Đổi: 1 giờ = 60 phút.

Mỗi giờ xe máy đi được số ki-lô-mét là:

$$520 \times 60 = 31200 \text{ (m)}$$

$$31200\text{m} = 31000\text{m} + 200\text{m} = 31\text{km } 200\text{m}$$

$$= 31\frac{200}{1000}\text{km} = 31,2\text{km}$$

b) Đổi: 32km 500m = 32500m.

Xe máy đi 32km 500m hết số phút là:

$$32500 : 520 = \frac{125}{2} \text{ (phút)}$$

$$\frac{125}{2} \text{ phút} = \frac{625}{10} \text{ phút} = 62,5 \text{ phút.}$$

Đáp số: a) 31,2km ;

b) 62,5 phút.

Bài 6:

Phương pháp giải:

Để giải bài toán ta thực hiện các bước sau:

- Tính số cỏ 1 con bò ăn hết trong 1 ngày.
- Tính số cỏ 1 con bò ăn hết trong 30 ngày.
- Tính số cỏ 2 con bò ăn hết trong 30 ngày.

Cách giải:

$$\text{Đôi } 1,5 \text{ tạ} = \frac{15}{10} \text{ tạ} = \frac{3}{2} \text{ tạ.}$$

Một con bò ăn hết số cỏ trong một ngày là:

$$\frac{3}{2} : 4 = \frac{3}{8} \text{ (tạ)}$$

Một con bò ăn hết số cỏ trong 30 ngày là:

$$\frac{3}{8} \times 30 = \frac{45}{4} \text{ (tạ)}$$

2 con bò ăn hết số cỏ trong 30 ngày là:

$$\frac{45}{4} \times 2 = \frac{45}{2} = \frac{225}{10} = 22,5 \text{ (tạ)}$$

Đôi: 22,5 tạ = 2,25 tấn.

Đáp số: 2,25 tấn.

Bài 7:

Phương pháp giải:

Để giải bài toán ta thực hiện các bước sau:

- Tính cạnh của khu đất hình vuông = Chu vi : 4.
- Tính diện tích của khu đất hình vuông = cạnh \times cạnh.

- Đổi số đo vừa tìm được sang đơn vị héc-ta.

Cách giải:

Cạnh của khu đất hình vuông là:

$$3:4 = \frac{3}{4} \text{ (km)}$$

Diện tích của khu đất hình vuông là:

$$\frac{3}{4} \times \frac{3}{4} = \frac{9}{16} = \frac{5625}{10000} = 0,5625 \text{ (km}^2\text{)}$$

$$\text{Đổi } 0,5625\text{km}^2 = 56,25\text{hm}^2 = 56,25\text{ha.}$$

Đáp số: 56,25ha.